

Số: /KH-UBND

TP. Lạng Sơn, ngày tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 13/10/2021 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021
của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng,
chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam
trước năm 2030” trên địa bàn thành phố**

Thực hiện Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 13/10/2021 của Tỉnh ủy Lạng Sơn về thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 14/11/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về “Tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”. UBND thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị tuyên truyền, triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, sự đồng thuận của người dân trong phòng, chống HIV/AIDS; đưa công tác phòng, chống HIV/AIDS thành nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi cơ quan, đơn vị.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để tăng cường lãnh đạo, công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại thành phố trước năm 2030 theo Kế hoạch số 35-KH/TU, Chỉ thị số 07-CT/TW, Kế hoạch số 224/KH-UBND.

2. Yêu cầu

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác phòng, chống HIV/AIDS. Xác định công tác phòng, chống HIV/AIDS là một nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, cần có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp liên ngành của các cấp, các ngành và là trách nhiệm của mỗi người dân, mỗi gia đình và cộng đồng.

Việc triển khai Kế hoạch này phải được tiến hành đồng bộ gắn với việc tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình, Chiến lược Quốc gia của Đảng, Chính phủ và các chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Thúc đẩy mạnh mẽ về nguồn lực và sự bảo trợ đối với các đối tượng có nguy cơ cao và người nhiễm HIV. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, định kỳ báo cáo việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong hoạt động phòng, chống HIV/AIDS để giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan AIDS, chấm dứt dịch AIDS trên địa bàn thành phố trước năm 2030, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

- 95% người nhiễm HIV biết tình trạng bệnh của mình.
- 95% người nhiễm HIV được điều trị ARV.
- 95% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp (dưới ngưỡng ức chế).

2.2. Đến năm 2030

- 100% người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm của mình.
- 100% người nhiễm HIV được điều trị ARV.
- 100% số người được điều trị ARV kiểm soát được tải lượng vi rút ở mức thấp (dưới ngưỡng ức chế) nhằm chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.
- Loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con vào năm 2030.

3. Các chỉ tiêu cơ bản

3.1. Nhóm chỉ tiêu tác động

- Số người nhiễm HIV được phát hiện mới đạt mức dưới 01 người/100.000 dân vào năm 2030.
- Tỷ lệ người nhiễm HIV tử vong liên quan đến HIV/AIDS dưới 01 người/100.000 dân vào năm 2030.

3.2. Nhóm chỉ tiêu về dự phòng

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 70% vào năm 2025 và đạt 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ người nghiện các chất dạng thuốc phiện được điều trị bằng thuốc thay thế đạt 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030.
- Tỷ lệ người MSM được điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV bằng thuốc (PrEP) đạt 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.
- Tỷ lệ thanh niên 15 - 24 tuổi có hiểu biết đầy đủ về HIV/AIDS đạt 80% vào năm 2030.
- Tỷ lệ người dân 15 - 49 tuổi không kỳ thị, phân biệt đối xử với người

nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030.

3.3. Nhóm chỉ tiêu về xét nghiệm

- Tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV được xét nghiệm HIV hằng năm đạt 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

3.4. Nhóm chỉ tiêu về điều trị

- Tỷ lệ bệnh nhân đồng nhiễm HIV/Lao được điều trị đồng thời cả ARV và lao đạt 92% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ người bệnh đồng nhiễm HIV/viêm gan C được điều trị đồng thời thuốc ARV và điều trị viêm gan C đạt 50% trở lên vào năm 2025 và 75% trở lên vào năm 2030.

3.5. Nhóm chỉ tiêu hệ thống y tế

- Đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu kinh phí cho phòng, chống HIV/AIDS thông qua đề án đảm bảo tài chính thực hiện mục tiêu chấm dứt dịch AIDS vào năm 2030.

- Đảm bảo 100% người nhiễm HIV tham gia bảo hiểm y tế.

- Đảm bảo cung ứng đủ thuốc, sinh phẩm, vật tư, trang thiết bị cho công tác phòng, chống HIV/AIDS.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác phòng, chống HIV/AIDS

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống HIV/AIDS, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng; nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, các ngành; đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS từ thành phố đến các phường, xã, đặc biệt là tại các cơ sở dịch vụ giải trí, cơ sở lưu trú và xử lý nghiêm những cơ sở không thực hiện các biện pháp phòng, chống HIV/AIDS.

Xác định công tác phòng, chống HIV/AIDS là một nội dung trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, là một tiêu chí để đánh giá hoạt động của tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, đảng viên trong xây dựng tổ dân phố, thôn, gia đình văn hóa. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS.

Rà soát, bổ sung chương trình, quy chế, kế hoạch phối hợp liên ngành trong phòng, chống HIV/AIDS theo hướng đồng bộ, thống nhất với công tác phòng, chống ma túy, mại dâm trên địa bàn.

Huy động hệ thống chính trị, toàn xã hội tham gia vào công tác phòng, chống HIV/AIDS; vận động sự tham gia của cộng đồng người nhiễm HIV để kết nối những người nhiễm HIV khác đến với các dịch vụ điều trị và kết nối những người có nguy cơ cao đến với các dịch vụ dự phòng.

Chú trọng lồng ghép các hoạt động: phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; xóa đói giảm nghèo; giới thiệu việc làm, tạo sinh kế và xây dựng chương trình chăm sóc hỗ trợ cho người nhiễm HIV tái hòa nhập cộng đồng. Phối hợp hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”...

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác phối hợp triển khai thực hiện và giám sát đối với việc triển khai thực hiện công tác phòng, chống HIV/AIDS.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với công tác phòng, chống HIV/AIDS thuộc thẩm quyền quản lý; định kỳ sơ kết, tổng kết, đánh giá thi đua, khen thưởng kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị.

2. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, truyền thông, giáo dục về phòng, chống HIV/AIDS

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS nhằm tác động hiệu quả đến mọi đối tượng, cộng đồng dân cư, nhất là thanh, thiếu niên, nhóm người có nguy cơ cao lây nhiễm HIV. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chống kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS nhằm giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV.

Đa dạng hóa các sản phẩm truyền thông phòng, chống AIDS, ma túy, mại dâm; chú trọng các sản phẩm truyền thông trên mạng xã hội, truyền thông đại chúng, truyền thông qua hệ thống thông tin cơ sở, lồng ghép trong việc giảng dạy, học tập tại các cơ sở giáo dục, trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cộng đồng, hoạt động tôn giáo.

Lồng ghép nội dung tuyên truyền phòng, chống HIV/AIDS với tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới, giáo dục sức khỏe tình dục, sức khỏe sinh sản; giáo dục gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững.

Phát huy vai trò, trách nhiệm của hệ thống thông tin cơ sở, huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, người nổi tiếng, người đứng đầu các cộng đồng dân cư, các chức sắc tôn giáo, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng, người nhiễm HIV tham gia công tác truyền thông về phòng, chống HIV/AIDS tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập, làm việc, tại các cơ sở y tế.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền nâng cao kiến thức về giảm kỳ thị và phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS tại gia đình, cộng đồng, nơi học tập và làm việc. Triển khai các giải pháp đồng bộ để giảm kỳ thị, phân biệt đối xử liên quan đến HIV/AIDS tại cơ sở y tế.

Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình có nhiều đóng góp cho công tác phòng, chống HIV/AIDS, tạo sức lan tỏa trong các tầng lớp Nhân dân. Lồng ghép, phối hợp hiệu quả các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, tổ dân phố, thôn, bản văn hóa, cuộc vận động “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

3. Rà soát, hoàn thiện các quy định, cơ chế, chính sách và bảo đảm nguồn lực phòng, chống HIV/AIDS

Thực hiện cơ chế, chính sách của tỉnh, của thành phố bảo đảm phù hợp với thực tế và đồng bộ trong hệ thống các quy định Nhà nước có liên quan, nhằm tạo môi trường thuận lợi, tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong xã hội cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS.

Thực hiện tốt Kế hoạch đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn thành phố theo hướng nâng mức đầu tư ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng chi trả từ nguồn quỹ bảo hiểm y tế cho các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS, đảm bảo 100% người nhiễm HIV có thể bảo hiểm y tế, đặc biệt là các lĩnh vực ngoài điều trị như: hỗ trợ bảo hiểm y tế, hỗ trợ đồng chi trả thuốc ARV, hỗ trợ đồng chi trả xét nghiệm tải lượng vi rút HIV, các hoạt động dự phòng, can thiệp giảm tác hại, các hoạt động giáo dục, truyền thông, giám sát dịch, hỗ trợ nhân viên cộng đồng...

Tiếp tục triển khai chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo và các đối tượng khác theo quy định.

Tận dụng tối đa và phát huy các nguồn tài chính trong nước. Sử dụng hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực (nhân lực, tài lực, vật lực) sẵn có cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục huy động, sử dụng hiệu quả nguồn các dự án viện trợ để thu hẹp khoảng trống thiếu hụt về kinh phí cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

Bảo đảm cung ứng kịp thời và đầy đủ thuốc, sinh phẩm, trang thiết bị, vật tư phục vụ công tác phòng, chống HIV/AIDS. Tiếp tục triển khai chính sách trợ cấp xã hội cho trẻ em bị nhiễm HIV, người nhiễm HIV thuộc hộ nghèo và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện hiệu quả các giải pháp chuyên môn trong phòng, chống HIV/AIDS

Tập trung triển khai rộng rãi, linh hoạt và hiệu quả các giải pháp chuyên môn trong phòng, chống HIV/AIDS. Đẩy mạnh các dịch vụ dự phòng, tăng cường xét nghiệm phát hiện, điều tra, truy vết nhằm ngăn chặn chuỗi lây truyền trong cộng đồng và phòng ngừa lây nhiễm HIV, chú trọng nhóm đối tượng ưu tiên.

4.1. Chương trình can thiệp giảm tác hại

Tăng cường các giải pháp can thiệp giảm tác hại và phòng ngừa lây nhiễm HIV cho các nhóm có nguy cơ nhiễm HIV cao, người sử dụng ma túy, nam quan hệ tình dục đồng giới, người chuyển giới nữ, phụ nữ bán dâm và bạn tình, bạn tiêm chích của người nhiễm HIV. Ưu tiên triển khai hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các địa bàn có nguy cơ lây nhiễm HIV cao.

Nâng cao chất lượng điều trị người nghiện ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại các cơ sở điều trị; đa dạng các mô hình điều trị nghiện ma túy, cấp phát thuốc tại tuyến cơ sở; đẩy mạnh các mô hình can thiệp cho người sử

dụng ma túy tổng hợp, người sử dụng ma túy dạng kích thích, người sử dụng nhiều loại ma túy. Lòng ghép chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện với các hoạt động can thiệp giảm tác hại.

Triển khai điều trị dự phòng trước phơi nhiễm HIV (PrEP) cho các nhóm nguy cơ cao. Cung cấp dịch vụ khám và điều trị phối hợp các nhiễm khuẩn lây truyền qua đường tình dục cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao lây nhiễm HIV.

Tiếp tục triển khai chương trình phát bơm kim tiêm sạch miễn phí cho người nghiện chích ma túy tại các xã, phường trọng điểm và triển khai chương trình phát bao cao su miễn phí cho gái bán dâm và các đối tượng nguy cơ cao trên địa bàn; Hỗ trợ trang thiết bị cần thiết cho cộng tác viên, đồng đảng viên thực hiện chương trình can thiệp giảm tác hại.

Đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động của các đồng đảng viên, nhân viên y tế thôn bản.

4.2. Giám sát HIV/AIDS

Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, ưu tiên nhóm có nguy cơ cao; giám sát chặt chẽ dịch HIV/AIDS ở các nhóm có hành vi nguy cơ cao, nhằm đạt tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030.

Tăng cường kết nối các dịch vụ, tư vấn, xét nghiệm đến điều trị HIV/AIDS và các hỗ trợ xã hội cần thiết khác.

Bảo đảm chất lượng xét nghiệm HIV thông qua các hoạt động nội kiểm, ngoại kiểm, giám sát hỗ trợ kỹ thuật, kiểm định chất lượng phòng xét nghiệm nhằm nâng cao chất lượng tư vấn xét nghiệm HIV.

Đẩy mạnh các biện pháp để chuyển gửi thành công người nhiễm HIV từ dịch vụ tư vấn xét nghiệm HIV đến dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV.

Chủ động theo dõi, giám sát và dự báo kịp thời tình hình dịch HIV/AIDS; ứng dụng công nghệ, các sáng kiến mới trong phòng, chống HIV/AIDS. Xây dựng cơ sở dữ liệu HIV/AIDS tập trung, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cảnh báo sớm, kiểm soát và đáp ứng y tế cộng đồng trong phòng, chống HIV/AIDS; mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý người nhiễm HIV, điều trị HIV/AIDS, điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế.

Định kỳ tổ chức các hoạt động theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tại các tuyến.

4.3. Chăm sóc, điều trị HIV/AIDS

Tăng cường chuyển gửi người nhiễm HIV vào điều trị, đạt 95% người nhiễm HIV trong diện quản lý được điều trị ARV vào năm 2025 và 100% trước năm 2030. Huy động sự tham gia của y tế tư nhân trong điều trị HIV/AIDS; phân cấp điều trị HIV/AIDS về tuyến y tế cơ sở; mở rộng chăm sóc người bệnh HIV/AIDS tại nhà và cộng đồng.

Tư vấn người nhiễm HIV mua và sử dụng thẻ bảo hiểm y tế trong việc khám chữa bệnh HIV/AIDS theo quy định hiện hành. Phần đầu 100% người bệnh có thẻ BHYT đến năm 2030.

Đảm bảo cung ứng thuốc ARV; thuốc nhiễm trùng cơ hội nhằm phục vụ tốt công tác điều trị cho bệnh nhân HIV.

Tăng cường dự phòng, phát hiện và điều trị các bệnh đồng nhiễm với HIV, gồm lao, viêm gan B, C và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

Thực hiện hướng dẫn chăm sóc và điều trị HIV/AIDS theo quy định; bảo đảm điều trị an toàn, hiệu quả.

Tăng cường các hoạt động dự phòng và giám sát HIV kháng thuốc; theo dõi, đánh giá và ngăn chặn các phản ứng có hại của thuốc ARV; lồng ghép theo dõi cảnh báo sớm HIV kháng thuốc vào quản lý chất lượng điều trị HIV/AIDS.

4.4. Dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con

Hàng năm, tổ chức chiến dịch Tháng cao điểm dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con nhằm tăng cường hiệu quả triển khai Chương trình dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con tới tất cả các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường tư vấn xét nghiệm sàng lọc HIV cho phụ nữ mang thai. Chẩn đoán sớm, quản lý và điều trị cho PNMT nhiễm HIV và trẻ sinh ra từ mẹ nhiễm HIV.

Đảm bảo cung ứng thuốc dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con. Tiến tới loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con vào năm 2030.

4.5. Nâng cao năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS

Nâng cao năng lực cho hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến: hàng năm, tổ chức các hội thảo, nghiên cứu khoa học và tổng kết đánh giá chương trình.

Cử cán bộ y tế tham gia các lớp đào tạo mới và đào tạo lại về các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS bao gồm các lĩnh vực: truyền thông can thiệp giảm tác hại, điều trị HIV/AIDS, quản lý đánh giá chương trình và giám sát HIV/AIDS.

Thực hiện quản lý và cung ứng thuốc ARV: tăng cường năng lực quản lý, sử dụng và báo cáo thuốc tại cơ sở y tế thông qua tập huấn và hỗ trợ kỹ thuật.

4.6. Giải pháp về huy động nguồn lực

Tăng cường đầu tư ngân sách của thành phố để bảo đảm tính bền vững các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS.

Phát huy vai trò chủ động và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan trong đầu tư cho phòng, chống HIV/AIDS. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ phòng, chống HIV/AIDS là một trong những mục tiêu ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội của các địa bàn.

Tăng cường chi trả các dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS bằng nguồn đóng góp của người sử dụng dịch vụ; củng cố, duy trì hệ thống cung cấp dịch vụ HIV/AIDS thanh toán qua nguồn bảo hiểm y tế.

Hoàn thiện cơ chế điều phối, phân bổ nhằm kiểm soát hiệu quả nguồn kinh phí huy động được; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí. Thực hiện các giải pháp để quản lý chương trình đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí.

Vận động, thu hút tài trợ từ các dự án, các tổ chức quốc tế, các nhà hảo tâm cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn. Khuyến khích, phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân trong điều hành các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, đúng pháp luật, có sự quản lý và hỗ trợ của Nhà nước về điều kiện hoạt động.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp và tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị

Rà soát, kiện toàn nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm tệ nạn xã hội và thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”; sửa đổi, bổ sung quy chế hoạt động phù hợp với nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Tiếp tục kiện toàn và củng cố tổ chức, đảm bảo đủ nhân lực cho công tác phòng, chống HIV/AIDS từ thành phố đến cơ sở. Tăng cường tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao năng lực và có chính sách đãi ngộ thỏa đáng cho đội ngũ làm công tác phòng, chống HIV/AIDS các tuyến.

Tăng cường năng lực và huy động y tế tư nhân, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cộng đồng, mạng lưới người nhiễm HIV, người có hành vi nguy cơ cao tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS.

Người đứng đầu các đơn vị chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện Kế hoạch số 35-KH/TU, Chỉ thị số 07-CT/TW và Kế hoạch này (có thể lồng ghép với kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, hoạt động khác có liên quan). Việc kiểm tra, giám sát phải nghiêm túc, nắm đúng tình hình, khắc phục những hạn chế, kịp thời đôn đốc thực hiện đúng yêu cầu và báo cáo cấp trên những nội dung vượt quá thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ

1. Giai đoạn 2021-2025: thực hiện theo Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 18/11/2020 của UBND tỉnh về đảm bảo tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

2. Giai đoạn 2026-2030: trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2021-2025, các mục tiêu cụ thể, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện tiếp tục xây dựng kinh phí đảm bảo tài chính cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND thành phố

Có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch, phối hợp các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch

Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy và mại dâm của thành phố giai đoạn 2021-2030.

2. Trung tâm Y tế thành phố

Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể phòng, chống HIV/AIDS hàng năm

Phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thành viên của Ban Chỉ đạo, các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp huy động nguồn lực và kế hoạch phân bổ ngân sách hàng năm cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS. Hàng năm trên cơ sở văn bản, quy định chế độ hiện hành, xây dựng dự toán trình phòng Tài chính - Kế hoạch xem xét, thẩm định.

Tổ chức chỉ đạo, triển khai các nội dung kế hoạch trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao; chủ trì, phối hợp các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch, tham mưu sơ, tổng kết và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ khả năng ngân sách, tham mưu UBND thành phố bố trí ngân sách cho công tác phòng, chống HIV/AIDS đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030.

Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý và sử dụng kinh phí phòng, chống HIV/AIDS theo quy định Nhà nước hiện hành.

Phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tăng cường, huy động các nguồn vốn đầu tư cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS và thực hiện việc phân bổ, điều phối các nguồn đầu tư cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS theo đúng các quy định hiện hành; thực hiện lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác của thành phố.

4. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì phối hợp với Trung Y tế thành phố và các cơ quan liên quan tuyên truyền về phòng, chống HIV/AIDS ; quan tâm đến trẻ em và phụ nữ bị nhiễm HIV và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS. Phối hợp với các đơn vị liên quan tạo điều kiện để người nhiễm HIV/AIDS, người bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được tiếp cận các chế độ chính sách theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với Trung Y tế thành phố và các cơ quan liên quan nghiên cứu tham mưu xây dựng bổ sung các chế độ, chính sách của thành phố phù hợp công tác phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách phù hợp với người lao động bị nhiễm HIV, khuyến khích

các tổ chức, doanh nghiệp đào tạo nghề và tuyển dụng người lao động bị nhiễm HIV làm việc tại đơn vị. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác phòng, chống HIV/AIDS cho người lao động, chú trọng dự phòng lây nhiễm HIV cho người lao động tại nơi làm việc. Kiểm tra, giám sát thực hiện các chế độ chính sách hỗ trợ người nhiễm HIV/AIDS theo quy định.

5. Công an thành phố

Lồng ghép các hoạt động chương trình phòng, chống ma túy, mại dâm với các hoạt động của kế hoạch; phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các kế hoạch liên ngành về phòng chống và kiểm soát ma túy trên địa bàn thành phố, đấu tranh, xử lý các đối tượng có hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, mại dâm và HIV/AIDS.

Chỉ đạo Công an các phường, xã, phối hợp tốt với ngành y tế triển khai hoạt động can thiệp giảm tác hại trên địa bàn.

Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với ngành y tế tổ chức truyền thông phòng phơi nhiễm, phòng lây truyền HIV trong cán bộ, chiến sỹ của đơn vị.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa- Thể thao

Phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn đẩy mạnh công tác thông tin, giáo dục, truyền thông nhằm thay đổi hành vi, phòng lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn thành phố, chú trọng đến các đối tượng là người dân các xã và tiếp cận với các nhóm đối tượng có hành vi nguy cơ cao; tăng cường tuyên truyền các quan điểm mục tiêu, giải pháp triển khai thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra công tác thông tin, tuyên truyền tại cấp cơ sở.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Y tế thành phố thực hiện việc lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các nội dung phòng, chống HIV/AIDS vào giờ học chính khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể của học sinh.

10. Phòng Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan định kỳ rà soát, tham mưu đề xuất cơ quan có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật; tạo môi trường thuận lợi, tăng cường sự tham gia của các tổ chức, cá nhân trong xã hội cung cấp dịch vụ phòng, chống HIV/AIDS; tham mưu cho UBND thành phố, Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố tổ chức tuyên truyền pháp luật về phòng, chống HIV/AIDS bằng nhiều hình thức phù hợp.

11. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với ngành y tế và các ngành có liên quan khác tích cực tuyên truyền, giáo dục phòng, chống HIV/AIDS cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân; tiếp tục phối hợp triển khai phong trào “*Toàn dân tham gia phòng, chống*

HIV/AIDS tại cộng đồng dân cư”; lồng ghép hoạt động phòng, chống HIV/AIDS vào các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

12. Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị có liên quan

Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phòng, chống HIV/AIDS theo chức năng, nhiệm vụ được giao và đặc thù của cơ quan, đơn vị mình; phối hợp tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống HIV/AIDS. Phối hợp kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này.

13. UBND các phường, xã

Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống AIDS, ma túy và mại dâm tại cấp phường, xã giai đoạn 2021-2030.

Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp tình hình thực tế của phường, xã, hướng đến mục tiêu, nhiệm vụ chấm dứt dịch bệnh AIDS trước năm 2030.

Đưa mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch thành nội dung ưu tiên, thường xuyên, liên tục trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ đạo lồng ghép, phối hợp và điều hành thực hiện các mục tiêu, giải pháp của kế hoạch này với các chương trình, dự án khác trên địa bàn do địa phương trực tiếp quản lý.

Chủ động bố trí ngân sách thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã xác định tại kế hoạch này. Đồng thời chịu trách nhiệm về việc sử dụng kinh phí hiệu quả, không để thất thoát, thực hiện thanh toán, quyết toán theo quy định về tài chính hiện hành.

Tổ chức kiểm tra, giám sát triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của kế hoạch trên địa bàn phường, xã và báo cáo định kỳ về Trung tâm Y tế thành phố để tổng hợp.

UBND thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch này trước ngày 05/12/2021; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 30/6, báo cáo năm trước ngày 30/12 hằng năm; kế hoạch, báo cáo gửi Trung tâm Y tế thành phố để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Thành ủy;
- TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị TP;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH TP;
- UBND các phường, xã;
- C, PCVP;
- Lưu: VT..

Nguyễn Văn Hạnh